

Số: 09/2022/QĐST – HNGĐ

A, ngày 09 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST – HNGĐ ngày 27/10/2021 giữa:

*\* Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc Q - Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn 06 (Xóm 7 cũ), xã H, huyện A, Nghệ An.

*\* Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc N – Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn 06 (Xóm 7 cũ), xã H, huyện A, Nghệ An.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Đ/c: Số 16 P, phường P, quận H, Tp Hà Nội.

2/ Ngân hàng C – Đ/c: Số 169 L, phường H, quận M, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/01/2022;

Căn cứ biên bản giao nhận biên bản hòa giải thành cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 25/01/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Quốc Q và chị Trần Thị Ngọc N.

## **II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Quốc Q và chị Trần Thị Ngọc N thỏa thuận ly hôn.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung là Trần Quốc Tuấn A, sinh ngày 27/10/2008 cho anh Trần Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Trần Thị Diễm C, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Trần Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Quốc Q và chị Trần Thị Ngọc N.

*(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).*

**3. Về phân chia tài sản chung và tài sản riêng:** Anh Trần Quốc Q và chị Trần Thị Ngọc N thỏa thuận:

### **3.1. Về tài sản chung:**

\* *Giao cho anh Trần Quốc Q sở hữu các tài sản gồm:* Quyền sử dụng thửa đất số 685, tờ bản đồ số 04, có diện tích 222 m<sup>2</sup> (Đất ở tại nông thôn) tại xóm 4, xã H (Nay là thôn 6, xã H), huyện A, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 768986 ngày 15/4/2009; 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền trên thửa đất số 685; 01 bộ đồ nghề và các loại phụ tùng sữa chữa xe máy; 01 ti vi, 01 điều hoà nhiệt độ.

\* *Giao cho chị Trần Thị Ngọc N sở hữu các tài sản gồm:* 01 tủ lạnh, 01 quạt hơi nước và số tiền chênh lệch về tài sản là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) do anh Trần Quốc Q giao lại.

*(Anh Trần Quốc Q đã giao cho chị Trần Thị Ngọc N số tiền chênh lệch về tài sản là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo biên bản giao nhận tiền lập ngày 08/02/2022).*

### **3.2. Về tài sản riêng:**

Giao cho chị Trần Thị Ngọc N sở hữu các tài sản riêng gồm: 01 bộ bàn ghế, 01 kệ để ti vi, 01 máy giặt, 01 bàn để vi tính, 01 chiếc giường, 01 bàn trang điểm, 02 tủ quần áo.

## **4/ Về nghĩa vụ trả nợ:**

Anh Trần Quốc Q có nghĩa vụ trả các khoản nợ sau:

- Tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số: 0169/2016/HDDTD2/BVB030 ngày 24/11/2016 và Lịch sử trả nợ (Kèm theo Hợp đồng tín dụng số: 0169.2016.KUNN2) cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

- Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ - Mã món vay: 6600000715701676 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ - Mã món vay: 6600000710885916 cho Ngân hàng C.

**5/ Về án phí:** Áp dụng: Khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, điểm d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH.

- Anh Trần Quốc Q thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn ((Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000019 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An). Trả lại cho anh Trần Quốc Q số tiền 150.000 đồng.

- Anh Trần Quốc Q và chị Trần Thị Ngọc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**